HƯỚNG DẪN LÀM BÀI PHÂN TÍCH 2 KHỔ THƠ ĐẦU BÀI VIẾNG LĂNG BÁC

**Đề bài**: Phân tích hai khổ thơ đầu bài thơ *Viếng lăng Bác*của nhà thơ Viễn Phương.

**1. PHÂN TÍCH ĐỀ**

- Yêu cầu của đề bài: phân tích nội dung khổ 1 và 2 của bài thơ *Viếng lăng Bác*.

- Phạm vi tư liệu, dẫn chứng : từ ngữ, chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong 2 khổ thơ 1 và 2 bài *Viếng lăng Bác*của Viễn Phương.

- Phương pháp lập luận chính : phân tích.

**2. HỆ THỐNG LUẬN ĐIỂM**

- **Luận điểm 1**: Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác (khổ 1)

- **Luận điểm 2**: Cảm xúc của nhà thơ trước dòng người vào lăng (khổ 2)

**3. LẬP DÀN Ý CHI TIẾT**

**a) Mở bài**

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm

+ Viễn Phương (1928 - 2005) là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.

+ Bài thơ ***Viếng lăng Bác*** (1976) không chỉ là nén hương thơm thành kính dâng lên Bác Hồ kính yêu mà còn là khúc tâm tình sâu nặng của Viễn Phương thay mặt đồng bào miền Nam gửi đến Bác trong những ngày đầu thống nhất.

- Dẫn dắt, giới thiệu 2 khổ thơ đầu: Hai khổ thơ đã bộc lộ tâm trạng nhà thơ khi nhìn thấy hàng tre bên lăng Bác, cảnh vật quanh lăng và đoàn người vào viếng lăng.

**b) Thân bài**

**\* Khái quát về bài thơ**

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác năm 1976 khi Viễn Phương được vinh dự cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thủ đô Hà Nội viếng lăng Bác sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và lăng Bác vừa được hoàn thành.

- Giá trị nội dung: Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sắc của nhà thơ nói riêng và mọi người nói chung khi đến thăm lăng Bác.

**\* Phân tích hai khổ thơ đầu**

**Khổ 1**: Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác

- “*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*” -> lời tự giới thiệu như lời tâm tình nhẹ nhàng.

+ Cách xưng hô “con - Bác” thân thương, gần gũi, diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

+ “Con” ở đây cũng là cả miền Nam, là tất cả tấm lòng của đồng bào Nam Bộ đang hướng về Bác, hướng về vị cha già kính yêu của dân tộc với một niềm xúc động lớn lao.

+ Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng” một cách tinh tế -> Cách nói giảm, nói tránh nhằm làm giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát.

=> Bác đã mãi mãi ra đi nhưng hình ảnh của Người vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc.

- Cảnh quang quanh lăng Bác:

*"...Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng."*

+ Hình ảnh hàng tre

* Trong màn sương trắng, hình ảnh gây ấn tượng nhất đối với tác giả là hàng tre.
* Từ “hàng tre” được điệp lại hai lần trong khổ thơ gợi lên vẻ đẹp đẽ vô cùng của nó.
* Phép nhân hóa trong dòng thơ: “*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*” giúp hình ảnh hàng tre hiện lên càng thêm đẹp đẽ vô cùng.

=> Hình ảnh hàng tre là hình ảnh thực hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam; bên cạnh đó còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam kiên trung bất khuất.

+ Thành ngữ “bão táp mưa sa” nhằm chỉ những khó khăn thử thách của lịch sử dân tộc tộc.

+ Dáng “đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục của một dân tộc tuy nhỏ bé nhưng vô cùng mạnh mẽ.

=> Niềm xúc động và tự hào về đất nước, dân tộc, con người Nam Bộ, những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.

**Khổ 2**: Cảm xúc của nhà thơ trước dòng người vào lăng

- Hình ảnh vĩ đại khi bước đến gần lăng Bác:

*Ngày ngày mặt trời……….bảy chín mùa xuân.*

+ Cụm từ chỉ thời gian “ngày ngày” được lặp lại như muốn diễn tả hiện thực đang vận chuyển của thiên nhiên, vạn vật mà sự vận chuyển của mặt trời là một điển hình.

+ Hình ảnh "mặt trời"

* “*mặt trời đi qua trên lăng*” là hình ảnh thực : mặt trời thiên tạo, là nguồn sáng của vũ trụ, gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống và ánh sáng.
* “*mặt trời trong lăng*” là một ẩn dụ sáng tạo và độc đáo : hình ảnh của Bác Hồ vĩ đại. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh của dân tộc ta.

- Hình ảnh dòng người đang tuần tự tiến vào thăm lăng Bác:

+ Tác giả đã liên tưởng đó là “tràng hoa” được kết từ dòng người đang tuần tự, trang nghiêm bước vào viếng lăng, như đang dâng hương hoa lòng thơm ngát lên Bác kính yêu.

=> Sự tôn kính, lòng biết ơn sâu sắc và nỗi tiếc thương vô hạn của muôn dân đối với Bác.

**\* Đặc sắc nghệ thuật trong khổ 1, 2**

- Cảm xúc dâng trào, cách diễn đạt thật chân thật, tha thiết

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ

- Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng.

- Hình ảnh ẩn dụ - biểu tượng vừa quen thuộc, vừa gần gũi với hình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm, tạo nên niềm đồng cảm sâu sắc trong lòng người đọc.

**c) Kết bài**

- Đánh giá khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật của 2 khổ thơ

**4. SƠ ĐỒ TƯ DUY PHÂN TÍCH 2 KHỔ ĐẦU VIẾNG LĂNG BÁC**



**PHÂN TÍCH 2 KHỔ ĐẦU VIẾNG LĂNG BÁC ĐỂ THẤY TÌNH CẢM THÀNH KÍNH, SÂU LẮNG CỦA VIỄN PHƯƠNG**

Viễn Phương là nhà thơ miền Nam trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ông là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam. Thơ của ông bình dị mà trữ tình, mộc mạc chân chất nhưng nhẹ nhàng sâu lắng.

Tháng 4 năm 1976, lăng Bác được khánh thành, Viễn Phương được ra miền Bắc viếng thăm lăng Bác. Bao cảm xúc yêu thương dồn nén trào dâng thành những vần thơ thành kính trang nghiêm. Bài thơ “***Viếng lăng Bác***” ra đời ngay sau đó và nhanh chóng đi vào lòng người đọc bởi cảm xúc chân thành, tha thiết của nhà thơ. Trong đó, hai khổ thơ đầu đã bộc lộ tâm trạng nhà thơ khi nhìn thấy hàng tre bên lăng Bác và cảnh vật quanh lăng.

*Con ở ………..bảy mươi chín mùa xuân*

Cảm hứng bao trùm trong thơ chính là niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viếng thăm lăng Bác. Nguồn cảm hứng ấy chi phối cả giọng điệu của bài thơ: thành kính, suy tư, trầm lắng xen lẫn niềm đau xót, tự hào. Mạch vận động của cảm xúc đi theo trình tự không gian từ xa tới gần. Bài thơ được mở đầu bằng lời tâm sự:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

Từ xưng hô “con” trong câu thơ mang đậm chất Nam Bộ, thể hiện tình cảm yêu thương kính trọng của của nhà thơ đối với Bác. Cách xưng hô nghe vừa chân chất mộc mạc lại vừa gần gũi thân tình. Đó là tiếng xưng hô yêu thương không chỉ của nhà thơ mà còn là của nhân dân miền Nam đối với Bác. Trong tâm khảm của mọi người, Bác là một người cha vĩ đại:

*Người là Cha, là Bác, là Anh*

*Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ*

(Tố Hữu)

Cụm từ “ở miền Nam” gợi lên tình cảm thân thương ruột thịt giữa Bác với đồng bào miền Nam, mảnh đất thành đồng chống Mĩ, nơi Bác bắt đầu bước hành trình đi tìm đường cứu nước:

*Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà*

*Miền Nam mong Bác nỗi mong cha*

(Tố Hữu)

Tự đáy lòng của người con đến thăm cha, Viễn Phương như muốn nói với Bác: *Con ở miền Nam…* Câu thơ giản dị nhưng bao hàm một ý nghĩa lớn. Trong tim Bác và trong tim miền Bắc, miền Nam luôn luôn là nỗi đau chia cắt, nỗi nhớ thương, là niềm tự hào, là biểu tượng anh hùng, bất khuất, dũng cảm, kiên cường, là thành đồng Tổ Quốc… Giờ đây, nhà thơ mang theo cả niềm tự hào đó của đồng bào miền Nam để đến với Bác. Và hình ảnh đầu tiên tác giả bắt gặp qua màn sương mờ buổi sớm chính là bóng dáng quen thuộc của làng quê:

*“Đã thấy ………đứng thẳng hàng”*

Hàng tre bát ngát xanh tươi trải rộng bên lăng như những hàng quân canh giữ cho giấc ngủ yên bình của Bác. Hàng tre xanh mộc mạc và bình dị của quê hương được nhà thơ nhấn mạnh:

*Ôi, hàng tre xanh xanh Việt Nam*

Từ cảm thán “Ôi” bộc lộ cảm xúc trào dâng khi bắt gặp hình ảnh thân thiết của quê nhà. Từ gợi tả “xanh xanh” đảo ra phía trước như muốn nhấn mạnh sức sống bền bỉ của quê hương, dân tộc. Màu xanh ấy đã được nhà thơ Nguyễn Duy ca ngợi:

*Tre xanh, xanh tự bao giờ*

*Chuyện ngày xưa… đã có bờ tre xanh*

(***Tre Việt Nam***)

Quả thật, đi suốt chiều dài của đất nước Việt Nam, từ miền ngược đến miền xuôi, nơi nào ta cũng thấy bóng dáng của làng quê qua hình ảnh hàng tre quen thuộc: “*Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi… Đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn*” – (***Cây tre***, Thép Mới). Cho nên, giữa muôn ngàn cây và hoa bên lăng Bác, Viễn Phương chọn hình ảnh hàng tre để miêu tả không phải ngẫu nhiên mà là một dụng ý nghệ thuật của nhà thơ.

Từ màu xanh đầy sức sống của hàng tre, nhà thơ liên hệ đến phẩm chất cao đẹp của con người:

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

Cây tre mộc mạc giản dị là thế, nhưng lại kiên cường bất khuất không hề khuất phục trước bão dông:

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay vươn, tay níu tre gần nhau hơn*

(***Tre Việt Nam***)

Phẩm chất của tre gần gũi với phẩm chất của người dân Việt, chân chất bình dị trong cuộc sống lao động, nhưng lại anh hùng bất khuất trong cuộc đấu tranh giải phóng nước nhà. Hòa vào dòng người đang tiến dần đến trước lăng, mạch suy tưởng của nhà thơ tiếp tục dâng trào khi đứng giữa quảng trường Ba Đình rộng lớn:

*Ngày ngày mặt …….lăng rất đỏ.*

Ai đã từng viếng lăng Bác mới cảm nhận hết hàm ý ẩn chứa trong hai câu thơ trên của Viễn Phương. Nếu hình ảnh “mặt trời trên lăng” là bút pháp tả thực để chỉ một thực thể trong vũ trụ thì “mặt trời trong lăng” là hình ảnh ẩn dụ để chỉ Bác. Một hình ảnh đối chiếu đầy sáng tạo để ca ngợi sự vĩ đại của Bác Hồ. Mặt trời là nguồn sống của muôn loài vạn vật khi nó mang lại ánh sáng và hơi ấm khắp hành tinh. Bác Hồ kính yêu cũng là người mang lại ánh sáng Cách mạng từ Luận cương của Lênin soi sáng trên bầu trời đêm của những cuộc đời tối tăm, nô lệ.

Thật ra, việc so sánh Bác với hình ảnh mặt trời không phải là phát hiện mới của Viễn Phương. Trước đây, trong ca dao kháng chiến chúng ta cũng từng bắt gặp cách so sánh tương tự:

*Bác Hồ là vị cha chung*

*Là sao Bắc Đẩu, là vầng Thái Dương*

Nhưng sáng tạo của Viễn Phương chính là hình ảnh “mặt trời trong lăng rất đỏ”, để từ đó khái quát được hình ảnh Bác Hồ vĩ đại biết chừng nào! Cùng với mặt trời ngày ngày đi qua trên lăng là dòng người đi trong thương nhớ.

*Ngày ngày dòng người ………bảy mươi chín mùa xuân*

Nhịp thơ chầm chậm như bước chân của dòng người lặng lẽ đi trong suy tưởng, bao trùm một không khí thương nhớ Bác không nguôi, thành kính kết tràng hoa tình yêu dâng bảy mươi chín mùa xuân của Người. “Người ta là hoa của đất”, nhà thơ thật sâu sắc và tinh tế khi tôn quí nhân dân. Mỗi người dân là một bông hoa và dòng người đi trong thương nhớ chính là tràng hoa dâng lên Bác.

*Ngày ngày… ngày ngày…*, sự lặp lại của thời gian, cũng là sự lặp lại của lòng thương nhớ. Cứ mỗi ngày mặt trời đi qua trên lăng Bác, thì mỗi ngày dòng người như bất tận lại nối tiếp nhau vào lăng dâng lên Người những đóa hoa đời tươi thắm nhất. Tình cảm của người dân Việt Nam đối với Bác đã trở thành chân lí như vòng tuần hoàn của thời gian.​

Tóm lại, chỉ qua hai khổ thơ, Viễn Phương đã bộc lộ được cảm xúc trào dâng của mình khi lần đầu tiên được viếng thăm lăng Bác. Những hình ảnh trong thơ được xây dựng bằng rung cảm thiết tha của nhà thơ. Từ đó, tác giả bộc lộ tình cảm chân thành, bình dị mà tha thiết của mình đối với Bác. Đó cũng là tình cảm chung của nhân dân miền Nam dành cho vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

MỘT SỐ BÀI VĂN THAM KHẢO HAY PHÂN TÍCH NỘI DUNG KHỔ 1, 2 BÀI VIẾNG LĂNG BÁC

**Bài số 1:** Tình cảm của một người con miền Nam lần đầu được gặp Bác

Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, vị cha già đáng kính của cả dân tộc Việt Nam. Vì thế, sự ra đi của Bác là một sự mất mát to lớn của toàn thể dân tộc. Đã có rất nhiều vần thơ thể hiện lòng nhớ thương của những người con Việt Nam đối với Bác. Tuy là một bài thơ ra đời khá muộn, nhưng "***Viếng lăng Bác***" của Viễn Phương vẫn để lại trong lòng người đọc những cảm xúc sâu lắng, bởi đó là tình cảm của một người con miền Nam lần đầu được gặp Bác. Toàn bài thơ là một lời tâm sự thiết tha, là nỗi lòng thành kính và tha thiết của một người con miền Nam đối với Bác Hồ.

Bài thơ được mở đầu như một lời thông báo nhưng dạt dào tình cảm:

*"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"*

Từ miền Nam xa xôi, Viễn Phương cùng các chiến sĩ ra thủ đô Hà Nội để thăm lăng Bác. Đây là một cuộc hành hương xa xôi cách trở. Khi đến lăng Bác, nhà thơ bồi hồi xúc động. Câu thơ thể hiện tình cảm thiết tha của một người con miền Nam qua cách xưng hô gần gũi, mang đậm chất Nam Bộ: "Con - Bác".

Đứng từ xa ngắm nhìn lăng Bác, hình ảnh hàng tre bát ngát hiện lên trong màn sương huyền ảo của bầu trời Hà Nội. Từ lâu, lũy tre xanh đã trở thành một nét đẹp của làng quê Việt Nam. Tre là người bạn thân thiết, luôn giúp đỡ con người trong mọi công việc: "Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín". Nhưng ở đây, hình ảnh hàng tre không chỉ dừng lại ở tầng nghĩa đó, hàng tre ở đây được so sánh ngầm với con người và đất nước Việt Nam. Tre luôn đoàn kết, gắn bó tạo nên một lũy thành kiên cường thách thức gió mưa, giông bão.

Tre là hình ảnh tượng trưng cho tình đoàn kết, cho khí thái hiên ngang, bất khuất và dũng cảm chiến đấu với kẻ thù của người Việt Nam. Tre luôn đứng thẳng như con người Việt Nam thà chết đứng chứ không chịu sống quỳ. Biểu tượng đẹp đẽ ấy được nhà thơ chọn lọc miêu tả quanh lăng Bác, như cả dân tộc Việt Nam vẫn đang sát cánh bên Bác. Hàng tre Việt Nam ấy, phải chăng là hình ảnh của những người con Việt Nam đang quây quần bên vị cha già đáng kính đang đi vào giấc ngủ an lành? Hình ảnh tượng trưng có ý nghĩa biết bao!

Tiến gần hơn đến lăng Bác, nhà thơ bắt gặp hình ảnh mặt trời đỏ rực trên lăng:

*"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"*

Mặt trời rực sáng đem đến sự sống, đem đến ánh sáng tươi đẹp cho trái đất. Nếu mặt trời trong câu thơ thứ nhất là một hình ảnh thực, là một vật thể không thể thiếu của vũ trụ, thì mặt trời trong câu thơ thứ hai lại là một hình ảnh ẩn dụ được nhà thơ sử dụng một cách sáng tạo. Bác như một vầng thái dương sáng ngời, chiếu rọi ánh sáng cách mạng vào tâm hồn để vực dậy sự sống tươi đẹp cho những con người đắm chìm trong bóng đêm nô lệ. Bác là người đã dẫn dắt con đường cách mạng cho toàn thể dân tộc, đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Vì thế, Bác là một mặt trời vẫn luôn ngời sáng, sưởi ấm cho linh hồn của những người con Việt Nam:

*"Bác sống như trời đất của ta*

*Yêu từng ngọn lúa, mỗi nhành hoa*

*Tự do cho mỗi đời nô lệ*

*Sữa để em thơ, lụa tặng già"*

(Tố Hữu)

Hình ảnh dòng người vào thăm lăng Bác đã được nhà thơ miêu tả một cách độc đáo và để lại nhiều ấn tượng:

*"Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân"*

Ta nhận thấy cụm từ "ngày ngày" được điệp lại một lần nữa. "Ngày ngày" là sự lặp đi lặp lại, không thay đổi. Điệp lại cụm từ này, có lẽ nhà thơ muốn nhấn mạnh một chân lý. Nếu mỗi ngày mặt trời đi qua trên lăng, tỏa ánh sáng sưởi ấm vạn vật là một điệp khúc không thay đổi của thời gian, thì công ơn của Bác ngự trị trong lòng người dân Việt Nam cũng không phai nhòa theo năm tháng, và hình ảnh dòng người ngày ngày vào viếng lăng Bác cũng đã trở thành một điệp khúc của lòng kính yêu Bác. "Tràng hoa" cũng là một hình ảnh ẩn dụ sáng tạo của nhà thơ. Mỗi người con Việt Nam là một đóa hoa tươi thắm, hàng triệu con người Việt Nam sẽ trở thành một tràng hoa rực rỡ sắc màu dâng lên Bác. Hình ảnh hoán dụ "bảy mươi chín mùa xuân" tượng trưng cho bảy mươi chín năm Bác đã cống hiến cuộc đời cho đất nước, cho cách mạng.

Mỗi tuổi đời của Bác là một mùa xuân tươi đẹp dâng hiến cho Tổ quốc. Và giờ đây, Bác chính là mùa xuân còn dòng người là những đóa hoa tươi thắm. Hoa nở giữa mùa xuân, một hình ảnh đẹp đẽ, ý nghĩa biết bao!

**Bài số 2:**

Sinh thời Hồ Chí Minh vừa là một nhà văn, một nhà thơ vừa là một nhà hoạt động Cách mạng. Sự cống hiến của Người dành cho dân tộc Việt Nam là khôn kể. Chính sự hi sinh độ lượng ấy đã làm nên một Hồ Chí Minh sống mãi trong tâm trí hàng triệu người dân Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế để rồi bức tượng đài hùng vĩ về Người đã dần đi vào thơ ca một cách rất đỗi tự nhiên. Có thi nhân viết về Bác với những công lao vĩ đại, cũng có những thi nhân đi sâu vào ca ngợi tài năng thơ ca, con người Bác còn Viễn Phương lại khác. Ông đã chọn cho mình một cách viết rất riêng. Đó là dòng cảm xúc của một lần tới lăng viếng Bác qua bài thơ "***Viếng lăng Bác***" mà trong đó hai khổ thơ đầu đã bộc lộ cảm xúc của tác giả lần đầu vào lăng viếng Bác.

Mở đầu bài thơ như một lời kể rất đỗi tự nhiên:

*"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác"*

"Con" – "Bác" cách xưng hô sao mà gần gũi, thân thiết đến thế? Không phải đến đây để viếng mà là để "thăm". Chữ "thăm" là cách nói giảm, nói tránh vô cùng tinh tế, nó giúp giảm bớt đi sự mất mát, đau thương. Câu thơ mở đầu hướng ta đến với hình ảnh một người con lâu ngày mới có dịp về thăm người cha già kính yêu của mình. Về nơi đây, người con ấy còn thấy:

*"Đã thấy trong sương ………thẳng hàng"*

Ba câu thơ là ba biện pháp nghệ thuật hoàn toàn khác nhau. Từ láy "xanh xanh, bát ngát", thành ngữ "bão táp mưa sa", biện pháp nhân hóa "đứng thẳng hàng" đã cùng nhau làm nên cái hồn cho một hàng tre vốn vô hồn. Mỗi câu thơ hiện ra dần hay hơn, có hồn hơn khi đặc tả sức sống gan góc, kiên cường của hàng tre xanh bát ngát một màu. Và ở đây, tre xanh không chỉ còn là loài cây thân thẳng nữa mà nó đã được biến thành biểu tượng tượng trưng cho con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam bất khuất, kiên cường. Ẩn sâu trong ý thơ là niềm tự hào còn xen lẫn cả sự bồi hồi, xúc động.

Bước sang khổ thơ thứ hai là những hình ảnh hoàn toàn quen thuộc nhưng được diễn tả với một giọng thơ đầy mới lạ:

*"Ngày ngày mặt trời …..lăng rất đỏ"*

Nếu mặt trời trong câu thơ thứ nhất là mặt trời của thiên nhiên, vũ trụ tỏa ánh nắng rực rỡ, chói chang xuống nơi trần gian, ban tặng sự sống đến muôn loài, vạn vật thì mặt trời trong câu thơ tiếp theo lại là hình ảnh ẩn dụ cho Bác. Người là vị cha già vĩ đại của dân tộc, là người dẫn dắt cách mạng Việt Nam cập bến vinh quang. Bác là mặt trời đang ngự trị trong lăng để hàng ngày mặt trời của thiên nhiên, vũ trụ đi qua phải ngắm nhìn mặt trời của dân tộc Việt Nam. Ví Bác như mặt trời nhằm ca ngợi công lao của Bác với dân tộc Việt Nam và Bác vĩnh viễn hóa, bất tử hóa trong lòng người Việt Nam. Bên cạnh hình ảnh mặt trời tráng lệ còn là dòng người nối tiếp:

*"Ngày ngày mặt trời ……….chín mùa xuân"*

Với điệp từ "Ngày ngày" kết hợp cùng hai từ "dòng người" đã diễn tả hình ảnh lặp đi lặp lại thường xuyên, liên tục, là sự nối tiếp không dừng lại của đoàn người vào lăng. Và cũng thông qua hai nghệ thuật ẩn dụ và hoán dụ tác giả đã vẽ nên bức tranh dòng người đang lần lượt xếp hàng thành vòng tròn để dâng lên cuộc đời bảy mươi chín mùa xuân là dâng lên Người những thành quả đã gặt hái được.

Như vậy xuyên suốt hai khổ thơ là những cảm nhận rất thực và vô cùng tinh tế của Viễn Phương trong một lần vào lăng. Cảm xúc ấy khi thì bồi hồi, xúc động, tự hào, khi lại vô cùng biết ơn, thành kính. Hai khổ thơ cũng đã đưa ta về với hình ảnh rực rỡ của vị cha già vĩ đại, kính yêu ngàn đời còn sống mãi theo năm tháng, theo thời gian.

**Đề bài**: Cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu bài thơ **Viếng Lăng Bác** của Viễn Phương.

***\*\*\****

### BÀI VĂN HAY VÀ XÚC ĐỘNG CẢM NHẬN VỀ HAI KHỔ ĐẦU BÀI VIẾNG LĂNG BÁC

Viễn Phương cũng là người có may mắn được nhiều năm sống và làm việc gần gũi với Bác Hồ. Đặc biệt, đối với Bác Hồ kính yêu, nhà thơ đã có nhiều bài thơ thể hiện lòng luyến thương tiếc nhớ khâm phục tự hào về Bác Hồ mà bài “Viếng Lăng Bác” là một điển hình. Hai khổ thơ đầu thể hiện sâu sắc tình cảm ấy:

*“Con ở miền Nam ………..chín mùa xuân…”*

Mở đầu bài thơ Viễn Phương đã bày tỏ cảm xúc của mình qua lời tự giới thiệu như lời tâm tình nhẹ nhàng:

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”.*

Đại từ nhân xưng “con”, “Bác” nghe sao ngọt ngào thân thương, gần gũi đến thế. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

“Con” ở đây cũng là cả miền Nam, là tất cả tấm lòng của đồng bào Nam Bộ đang hướng về Bác, hướng về vị cha già kính yêu của dân tộc với một niềm xúc động lớn lao. Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”một cách tinh tế. “Viếng” là đến chia buồn với thân nhân người chết, thành kính phân ưu cùng tang chủ. Còn “thăm” là gặp gỡ, trò chuyện với người đang sống, là cuộc hội ngộ được mong ngóng từ lâu ngày.

Đây là cách nói giảm, nói tránh nhằm làm giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát. Bác đã mãi mãi ra đi nhưng hình ảnh của Người vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam,trong lòng dân tộc. Đồng thời ý thơ còn gợi sự thân mật, gần gũi như đưa con phương xa về thăm cha, thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong nhớ bấy lâu để tìm lại chính mình trong nỗi đau thương vô tận.

Đọc lên câu thơ, ta không không khỏi nghẹn ngào. Câu thơ không có một dụng công nghệ thuật nào nhưng lại vô cùng gợi cảm, dồn nén biết bao cảm xúc. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của đồng bào miền nam, tình cảm của cả dân tộc Việt Nam. Thế hệ này tiếp nối thế hệ khác song tất cả đều có chung một tình cảm như thế với Bác Hồ kính yêu.

Với niềm sung sướng dâng trào, với niềm vui chất ngất Viễn Phương đã tập trung chiêm ngưỡng cảnh quan quanh lăng Bác:

*“Đã thấy ………..thẳng hàng.*

Bằng bút pháp tả thực, tác giả đã giúp ta hình dung một hiện thực trong màu sương trắng mờ ảo, cảnh quan quanh lăng Bác hiện ra thật lung linh mà cũng vô cùng thú vị. Màn sương trắng là dấu hiệu của cảnh trời hãy còn sớm tinh mơ. Ấy thế mà tác giả đã có mặt tự bao giờ! Điều đó chứng tỏ Viễn Phương đã rất mong mỏi và cũng rất háo hức khi được đến thăm lăng Bác dù chỉ qua việc viếng lăng.

Trong màn sương trắng, hình ảnh gây ấn tượng nhất đối với Viễn Phương là hàng tre. Từ “hàng tre” được điệp lại hai lần trong khổ thơ. Nhờ phép dùng điệp ngữ ấy, hàng tre hiện lên vẻ đẹp đẽ vô cùng. Nó đẹp trong sắc “xanh xanh” thật tươi thắm. Kết hợp phép nhân hóa vận dụng trong dòng thơ:“Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng” giúp hình ảnh hàng tre hiện lên càng thêm đẹp đẽ vô cùng.

Trước hết, hàng tre là hình ảnh thực hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam. Hình ảnh hàng tre còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam kiên trung bất khuất. Thành ngữ “bão táp mưa sa”nhằm chỉ những khó khăn thử thách của lịch sử dân tộc tộc. Dáng “đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục của một dân tộc tuy nhỏ bé nhưng vô cùng mạnh mẽ.

Từ hình ảnh hàng tre bát ngát trong sương quanh lăng Bác, nhà thơ đã suy nghĩ, liên tưởng và mở rộng khái quát thành một hình ảnh hàng tre mang ý nghĩa ẩn dụ, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam trong lớp lớp thời gian.

Nhắc tới hình ảnh hàng tre ta không thể quên đó là một loại vũ khí vốn gắn bó với truyền thống đánh giặc thật hào hùng của dân tộc Việt Nam thân yêu này. Hình ảnh Thánh Gióng nhổ cụm tre ngà đánh tan giậc Ân còn đọng lại trong kí ức dân tộc biết bao cảm xúc. Ngô Quyền dùng cọc tre tạo thành trận địa mai phục đánh chìm tàu thuyền quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm nào khiến cho kẻ thù đến trăm năm sau còn kinh hồn bạc vía.

Biết bao gậy gộc tầm vong những cây chông dài vót nhọn được nhân dân, bộ đội ta vận dụng để đánh Pháp, chống Mỹ dưới lá cờ cách mạng do Bác lãnh đạo trở thành biểu tượng của tinh thần vượt khó của nhân dân ta. Nó tái hiện lại cả quá khứ hào hùng, lẫm liệt; gợi nhớ đến những chiến công hiển hách của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,… Nó làm hiện ra trước mắt người đọc những đau thương, mát mát, sự hi sinh của dân tộc trong cuộc chiến đấu chống xâm lược và âm mưu đồng hóa của kẻ thù.

Chỉ một khổ thơ ngắn thôi nhưng cũng đủ để thể hiện những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu. Với cảm xúc dâng trào ấy, nhà thơ đã thả hồn liên tưởng tới hình ảnh vĩ đại khi bước đến gần lăng Bác:

“Ngày ngày mặt trời ……..mùa xuân.”

Khổ thơ được bắt đầu bằng cụm từ chỉ thời gian: “ngày ngày” vận dụng như một điệp ngữ như muốn diễn tả hiện thực đang vận chuyển của thiên nhiên, vạn vật mà sự vận chuyển của mặt trời là một điển hình. Để diễn tả sự vận chuyển của mặt trời, Viễn Phương đã viết: “Mặt trời đi qua” và“thấy”. Hầu như Viễn Phương đã có chuyển tự nhiên chính là hoạt động“đi” của con người. Hiện thực ấy kết hợp với điệp ngữ “ngày ngày” như muốn trở thành một chúng nhân đang say sưa ngắm nhìn một đối nhân thật đẹp mà từ “thấy” đã góp phần khẳng định phép nhân hóa thật tài tình của nhà thơ đối với hình ảnh “mặt trời tự nhiên” ấy.

Hình ảnh “mặt trời đi qua trên lăng” là hình ảnh thực. Đó là mặt trời thiên tạo, là nguồn sáng của vũ trụ, nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống và ánh sáng. Hình ảnh “mặt trời trong lăng”còn là một ẩn dụ đầy sáng tạo và độc đáo. Đó là hình ảnh của Bác Hồ vĩ đại. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn nánh sáng, nguồn sức mạnh.

Ở Bác Hồ là sự kết tinh của tình yêu thương ấm áp, là ý chí vượt khó, là tinh thần bất khuất, là niềm tin tất thắng. Bác đã cùng nhân dân vượt qua trăm ngàn gian khổ, hi sinh để đi tới chiến thắng quanh vinh, trọn vẹn. Ý thơ vừa góp phần đề cao tầm vóc vĩ đại của Bác, đồng thời cũng đã miêu tả được thái độ đầy tôn kính của nhà thơ đối với Bác

Nhà thơ Tố Hữu đã so sánh Bác như: “Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”. Cái nghĩa, cái nhân lớn lao của Bác đã tác động mạnh mẽ, sâu xa tới mỗi số phận con người.

Nhìn dòng người đang tuần tự tiến vào thăm lăng Bác Viễn Phương đã liên tưởng đó là “tràng hoa”. Một lần nữa nhà thơ đã kết hợp hai hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi nhau để miêu tả sự nhớ thương của nhân dân đối với Bác và đồng thời cũng khắc họa công ơn Bác:

“Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớKết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân”.

“Tràng hoa” được kết từ dòng người đang tuần tự, trang nghiêm bước vào viếng lăng như đang dâng hương hoa lòng thơm ngát lên Bác kính yêu. Điệp ngữ “ngày ngày” cùng cấu trúc câu giống hình thức của câu thơ trước đã góp phần miêu tả thời gian cứ dần trôi qua còn dòng người cứ đến viếng lăng Bác không hết.

Hình ảnh ấy còn góp phần thể hiện tấm lòng yêu kính, biết ơn của muôn dân đối với Bác. Để rồi, cuối cùng bằng những hình ảnh hoán dụ: “bảy mươi chín mùa xuân”, Viễn Phương đã trân trọng ngợi ca cả cuộc đời Bác là một trường ca xuân đem lại cho đời, cho người niềm hạnh phúc ấm no. Hình ảnh hoán dụ ấy đồng thời cũng bày tỏ lòng tri ân của tác giả mà cũng là của tất cả mọi người đối với Bác.

Những dòng người bất tận đang ngày ngày vào lăng viếng Bác, nối kết nhau như những tràng hoa bất tận dâng lên Người. Những tràng hoa rực rỡ đó dưới ánh mặt trời của Bác đã trở thành những tràng hoa đẹp nhất dâng lên“bảy mươi chín mùa xuân” – 79 năm cuộc đời của Người với sự thành kính và mến yêu vô hạn.

Ngày nay, yêu kính, nhớ ơn Bác, toàn dân, toàn Đảng ra sức bồi đắp, xây dựng, phát triển đất nước. Riêng học sinh chúng em xin luôn tâm niệm lời nhắn nhủ của Bác “Non sông Việt Nam có tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh quang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không chính nhờ phần lớn ở công học tập của các cháu” mà cố gắng chăm ngoan ra sức học tập, rèn luyện tốt nhân cách đạo đức, mai sau góp công sức nhỏ bé của mình vào việc xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, đền đáp phần nào công lao vĩ đại của Bác.

### PHÂN TÍCH 2 KHỔ ĐẦU BÀI VIẾNG LĂNG BÁC

“***Viếng lăng Bác***” của Viễn Phương là một bài văn xuất sắc được sáng tác vào năm 1976, bài thơ mang đậm chất trữ tình ghi lại tình cảm thành kính, sâu lắng của nhà thơ khi hòa vào dòng người đang vào viếng lăng Bác. Qua đó bài thơ được xem là tiếng nói nỗi niềm tâm sự của nhân dân giành cho Bác. Tình cảm ấy chất chứa dạt dào cho chúng ta thấy ở hai khổ thơ đầu tiên.

Khổ thơ đầu là những cảm xúc của nhà thơ khi đã đến lăng Bác, đứng trước không gian, cảnh vật bên ngoài lăng. Câu thơ đầu Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác như một thông báo giản dị mà chứa đựng bao tình cảm thân thương.

“Con ở …….thẳng hàng”

Cách đi vào bài của tác giả thật gần gũi và thân thương bởi nhà thơ đã hết sức khéo léo giới thiệu được vị trí của quãng đường từ miền Nam xa xôi để viếng lăng Bác. Tiếng “con” mở đầu cho bài thơ được cất lên với giọng tha thiết trìu mến, thân thuộc. Đó là cách xưng hô của người dân Nam Bộ, đã bộc lộ hết sự thương nhớ ngậm ngùi của nhà thơ nói chung và toàn thể đồng bào miền Nam nói riêng.

Trong cái mênh mang của sương mù Hà Nội, qua con mắt của nhà thơ thì ta chợt thấy một hàng tre xanh bát ngát. Khi đến với Bác, đến với hàng tre của thủ đô ta như nhớ về quê nhà, nhớ về làng mạc với những nhà mái lá che ngang, rồi nhớ về tiếng ru à ơi của bà, của mẹ. Hình ảnh nhân hóa được sử dụng trong đoạn thơ này đó chính là “Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”, không những đơn thuần là hình ảnh cây tre mà tác giả còn muốn nói rằng đó là biểu tượng bất diệt, kiên cường của con người Việt Nam chúng ta, màu xanh của cây tre là màu xanh của sức sống, của hi vọng và hòa bình. Những dòng thơ độc đáo giàu ý nghĩa tượng trưng mộc mạc chân thành.

Hàng tre xanh trồng xung quanh lăng của Bác Hồ kính yêu như muốn thay cả dân tộc canh giấc ngủ ngàn thu cho Người, thổi những làn gió mát vào trong lăng để Bác được ngủ ngon. Từ “ôi” đươc đặt đứng ở vị trí đầu câu, biểu hiện sự xúc động xen lẫn với niềm tự hào khôn xiết của tác giả. Đó chính là niềm tự hào của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, tự hào về người Cha đã làm nên lịch sử hào hùng của cả dân tộc.

Ở khổ thơ thứ hai làm chúng ta lắng đọng với những vần thơ mộc mạc chứa chan tình yêu thương.

“Ngày ngày mặt trời …..mùa xuân”

Bài thơ được xem là cuộc hành hương sau bao năm chờ đợi để được trở về bên người cha già kính yêu của dân tộc. Nếu như ở khổ thơ đầu miêu tả hình ảnh hàng tre xanh như canh giấc ngủ trong lăng Bác thì ở khổ thơ thứ hai tác giả lại bộc lộ những suy nghĩ trực tiếp về Bác với những lời thơ mộc mạc chân tình.

Mở đầu cho đoạn thơ là những hình ảnh đẹp vừa mang tính cụ thể lại mang một ý nghĩa tượng trưng sâu sắc.

“Ngày ngày mặt trời ……lăng rất đỏ”

Chúng ta phải nhận ra được rằng nhà thơ phải kính yêu lắm, phải quý mến Bác lắm mới viết được những hình ảnh ẩn dụ tài tình như thế. Ở trong hai câu thơ này, có hai mặt trời được tác giả nhắc tới, mặt trời thứ nhất tượng trưng cho mặt trời của vũ trụ thiên nhiên còn mặt trời thứ hai là mặt trời của nhân dân “mặt trời trong lăng” luôn chiếu sáng vĩnh hằng, luôn luôn đỏ mãi. Bác chính là vầng sáng hồng tỏa sáng giúp soi đường dẫn lối cho chúng ta đi, thoát khỏi kiếp nô lệ, là sức mạnh giúp cho cả dân tộc có thể chèo lái con thuyền cập tới bến bờ vinh quang, đi đến thắng lợi cuối cùng. Cho dù Bác đã ra đi nhưng đối với mọi người dân Việt Nam thì người vẫn luôn luôn sống bất tử, soi đường dẫn lối cho đồng bào đứng lên.

Ở đoạn thơ tiếp theo khi dòng người bùi ngùi bước vào lăng, tác giả xúc động mà viết:

“Ngày ngày dòng người …..chín mùa xuân”

Hình ảnh dòng người khi đi vào trong lăng Bác được tác giả ví như những tràng hoa dâng Người, bảy mươi chín tràng hoa được tác giả ví như bảy mươi chín mùa xuân của người, những năm người đang sống là những năm cống hiến hết mình cho quê hương đất nước. Và Bác chính là mùa xuân, mùa xuân ấy đã làm cho cuộc đời của những người con của Người nở hoa. Điệp ngữ “ngày ngày“ đứng ở đầu câu như một quy luật tự nhiên, ngày ngày dòng người vào viếng lăng Bác không bao giờ hết, đó là quy luật của tạo hóa. Tràng hoa ở đây không chỉ là hoa thơm của thiên nhiên đất trời dâng cho Bác mà còn là những tràng hoa của niềm thương nhớ, biết ơn và ngưỡng mộ. Chính niềm thương nhớ ấy đã kết một tràng hoa đầy đủ hương và sắc để dâng lên Người.

Như chúng ta vừa nhắc ở trên về hình ảnh bảy mươi chín mùa xuân, đó là hình ảnh ẩn dụ, cho thấy cuộc đời của Bác đẹp như mùa xuân vậy, đó là bảy mươi chín năm sống và cống hiến cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng của đất nước. Tràng hoa dâng lên như được thấy Bác mãi luôn sống trong lòng mọi người dân Việt Nam.

Tóm lại, chỉ với hai khổ thơ trên đã thể hiện được những suy nghĩ của nhà thơ về vị cha già của dân tộc. Tác giả đã cho chúng ta hình dung ra một cách rõ nét về hình ảnh của Người đồng thời bộc lộ niềm thương nhớ và sự thành kính sâu sắc của cả dân tộc đối với Bác.